ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1524 /QĐ-UBND	*Bạc Liêu, ngày 21 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thông qua Phương án kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực: Quảng cáo; Thể dục thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Bạc Liêu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 7 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu về việc phê duyệt Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu năm 2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 219/TTr-SVHTTDL ngày 29 tháng 6 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua Phương án kiến nghị đơn giản hóa 02 (hai) thủ tục hành chính trong các lĩnh vực: Quảng cáo; Thể dục thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Bạc Liêu *(đính kèm)*.

Điều 2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu năm 2018, kèm Phương án kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được thông qua tại Quyết định này,

trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo kiến nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Cục KSTTHC - VPCP (để báo cáo);
- Bộ VH, TT&DL;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC 49 (TThuy).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vương Phương Nam

PHƯƠNG ÁN KIẾN NGHỊ ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÁC LĨNH VỰC: QUẢNG CÁO; THỂ DỤC THỂ THAO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1524/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

1. Thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn (BVH-BLI-278911)

1.1. Nội dung đơn giản hóa *(nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC):*

* Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ:

Cần bãi bỏ quy định thành phần hồ sơ, cụ thể:

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của người kinh doanh dịch vụ quảng cáo hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của người quảng cáo trong trường hợp tự thực hiện quảng cáo;

- Văn bản chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng bảng quảng cáo; quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng địa điểm quảng cáo đối với băng-rôn;

- Bản phối cảnh vị trí đặt bảng quảng cáo.

* Lý do:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã được quản lý trên hệ thống kinh doanh quốc gia, cơ quan tiếp nhận nếu cần kiểm tra thì sẽ tự tra cứu trên hệ thống và việc hồ sơ thường lập đi lập nhiều lần nên không cần thiết phải quy định việc nộp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Văn bản chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng bảng quảng cáo, quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng địa điểm quảng cáo đối với băng-rôn không cần thiết quy định vì việc lắp đặt vào vị trí nào nếu không có sự đồng ý của tổ chức, cá nhân thì không thể lắp đặt quảng cáo được nên việc quy định là thừa, gây khó khăn, lãng phí;

- Bản phối cảnh vị trí đặt bảng quảng cáo không cần phải quy định vì địa phương, theo luật quảng cáo phải có quy hoạch quảng cáo, công tác hậu kiểm sẽ kiểm tra các tổ chức, cá nhân có thực hiện đúng quy hoạch và quy chuẩn hay không nên bỏ bản phối cảnh sẽ tạo thuận lợi, tiết kiệm thời gian cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện thủ tục hành chính này.

1.2. Kiến nghị thực thi *(nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)*:

Sửa đổi, bổ sung các khoản 2,6,7 Điều 29 Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 200.448.000 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 170.771.200 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 29.712.800 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 14,82%.

2. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủđiều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao (BVH-BLI-278844)

2.1. Nội dung đơn giản hóa *(nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC):*

* Cần sửa đổi quy định thẩm quyền giải quyết:

Cơ quan cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Văn hóa, Thể thao)

Lý do: Việc phân cấp cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sẽ giảm bớt thời gian giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.

* Cần sửa đổi, bổ sung mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Sửa đổi, cắt giảm nội dung yêu cầu kê khai trong Mẫu số 06 Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL, cụ thể: Mẫu Bản tóm tắt Tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

Lý do: Nội dung Mẫu số 6 có yêu cầu doanh nghiệp khai báo : *Địa chỉ trụ sở chính; Điện thoại, Fax; Website, Email*. Tuy nhiên, các nội dung này đã có yêu cầu kê khai trong Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp/doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao (Mẫu số 04 Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL), vì vậy, Doanh nghiệp không cần phải khai báo nội dung này trong Bản tóm tắt.

2.2. Kiến nghị thực thi *(nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)*:

- Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 55, Luật Thể dục thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

- Sửa đổi Mẫu số 06 Thông tư 16/2014/TT-BVHTTDL.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.056.102 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.019.061 đồng/năm

- Chi phí tiết kiệm: 37.041 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 3,51 %.

./.